

Số: 47 /QĐ-UBND

Bình Hưng Hòa, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026
phường Bình Hưng Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 484/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân bổ dự toán ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Bình Hưng Hòa về dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách và phân bổ dự toán ngân sách phường năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 344/TTr-KTHTĐT ngày 15 tháng 01 năm 2026 về công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của phường Bình Hưng Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 phường Bình Hưng Hòa (theo các biểu đính kèm)

Hình thức công khai: Công bố trên trang thông tin điện tử Ủy ban nhân dân phường và niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa.

Thời gian công khai: từ ngày 20 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 20 tháng 02 năm 2026

Điều 2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội phường đăng thông tin công khai trên trang thông tin điện tử Ủy ban nhân dân phường. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường thực hiện niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng phòng Kinh Tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Lth*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- UBND phường: CT, PCT;
- UBMTTQVN phường;
- Công an, Quân sự;
- Văn phòng Đảng ủy phường;
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Đơn vị sự nghiệp công thuộc phường;
- Lưu: VT, (Đào).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA

BIỂU SỐ 108/CK TC-NSNN

(Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Đính kèm theo Quyết định số: 452 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa)

Nội dung thu		Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu		753.323	Tổng số chi	753.323
I. Các khoản thu xã hưởng 100%		7.398	I. Chi đầu tư phát triển	950
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ		28.157	II. Chi thường xuyên	730.379
III. Thu bổ sung		717.768	- Tổng chi cân đối NSDP	286.165
- Thu bổ sung cân đối		272.604	- Chi các chương trình mục tiêu	187.590
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên để thực hiện cải cách tiền lương		256.624	- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên để thực hiện cải cách tiền lương	256.624
- Thu bổ sung có mục tiêu		188.540	III. Dự phòng	21.994
IV. Thu chuyển nguồn				

Đơn vị tính: Triệu đồng



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Đính kèm theo Quyết định số 472 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	
		Thu NSNN	Thu NSX
	Tổng thu	891.529	35.555
I	Các khoản thu 100%	7.398	7.398
1	Phí, lệ phí do phường xã thu	878	878
2	Thu khác theo quy định	2.840	2.840
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.680	3.680
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	884.131	28.157
1	Các khoản thu phân chia	858.571	28.157
1.1	Lệ phí trước bạ	125.700	28.157
	Trong đó, Lệ phí trước bạ nhà đất	40.224	28.157
1.2	Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh	470.329	
1.3	Thuế thu nhập cá nhân	194.370	
1.4	Tiền sử dụng đất	61.600	
1.5	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	1.960	
1.6	Phí lệ phí	4.612	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
3	Thu khác	25.560	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	731.329
1	- Bổ sung cân đối ngân sách		286.165
2	- Bổ sung có mục tiêu		188.540
3	- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên để thực hiện cải cách tiền lương		256.624

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA



BIỂU SỐ 110/CK TC-NSNN

(Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016
của Bộ Tài chính)

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Đính kèm theo Quyết định số 472 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
	Tổng chi	753.323	950	752.373
I	Chi đầu tư phát triển	950	950	
II	Chi thường xuyên	752.373		752.373
1	Chi giáo dục	446.720		446.720
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		
3	Chi y tế	72.013		72.013
4	Chi văn hóa, thông tin, thể dục thể thao	850		850
5	Chi phát thanh, truyền hình	-		
7	Chi bảo vệ môi trường	617		617
8	Chi các hoạt động kinh tế	290		290
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	84.184		84.184
10	Chi cho công tác xã hội	69.134		69.134
11	Chi quốc phòng	19.798		19.798
12	Chi an ninh	31.329		31.329
13	Chi khác	5.444		5.444
14	Dự phòng ngân sách	21.994		21.994



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Đính kèm theo Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2026			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ						950	950		
1. Công trình chuyển tiếp									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
2. Công trình khởi công mới						950	950		
Trong đó: hoàn thành trong năm									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của cấp tỉnh



KẾ HOẠCH THU CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Đính kèm theo Quyết định số 472 QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa)

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025			KẾ HOẠCH NĂM 2026		
	Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
TỔNG SỐ						
Tổng số	146.481	146.481		171.363	171.363	
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
2. Các hoạt động sự nghiệp	146.481	146.481		171.363	171.363	
Sự nghiệp giáo dục	146.481	146.481		171.363	171.363	
Trường MN Trúc Đào	4.529	4.529		5.505	5.505	
Trường MN Ánh Mai	1.625	1.625		2.342	2.342	
Trường MN Hoa Phượng Vỹ	3.346	3.346		3.495	3.495	
Trường MN Đỗ Quyền	4.800	4.800		4.833	4.833	
Trường MN Nguyệt Quế	3.434	3.434		4.378	4.378	
Trường TH Bình Thuận	4.040	4.040		5.204	5.204	
Trường TH Lê Trọng Tấn	14.913	14.913		15.112	15.112	
Trường TH Bình Hưng Hòa	14.249	14.249		15.488	15.488	
Trường TH Bình Long	9.132	9.132		10.667	10.667	
Trường TH Phú Đồng	11.561	11.561		12.708	12.708	
Trường TH Lạc Hồng	15.376	15.376		16.713	16.713	
Trường TH Huỳnh Thúc Kháng	5.168	5.168		5.605	5.605	
Trường TH Triệu Quang Phục	1.398	1.398		5.438	5.438	
Trường TH Trần Đại Nghĩa	685	685		2.160	2.160	
Trường THCS Trần Quốc Toản	11.949	11.949		15.829	15.829	
Trường THCS Nguyễn Trãi	21.951	21.951		23.860	23.860	
Trường THCS Lạc Long Quân	18.324	18.324		22.026	22.026	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP PHƯỜNG CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Đính kèm Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của UBND phường Bình Hưng Hòa)

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tin	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế, giao thông	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi thường xuyên khác	Dự phòng ngân sách
A	B	I	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ	753.323	446.970	19.798	31.329	72.013	600	0	250	617	590	84.584	69.134	5.444	21.994
I	Chi đầu tư phát triển	950	250								300	400			
II	Chi thường xuyên	752.373	446.720	19.798	31.329	72.013	600	0	250	617	290	84.184	69.134	5.444	21.994
1	Trường MN Trúc Đào	16.090	16.090												
2	Trường MN Anh Mai	7.626	7.626												
3	Trường MN Hoa Phượng Vỹ	11.602	11.602												
4	Trường MN Đỗ Quỳ	15.530	15.530												
5	Trường MN Nguyệt Quế	10.200	10.200												
6	Trường Tiểu học Bình Thuận	24.141	24.141												
7	Trường Tiểu học Lê Trọng Tấn	30.995	30.995												
8	Trường Tiểu học Bình Hưng Hòa	31.678	31.678												
9	Trường Tiểu học Bình Long	20.698	20.698												
10	Trường Tiểu học Phú Đồng	31.780	31.780												
11	Trường Tiểu học Lạc Hồng	23.074	23.074												
12	Trường Tiểu học Huỳnh Thúc Kháng	11.304	11.304												
13	Trường Tiểu học Triệu Quang Phục	8.313	8.313												
14	Trường Tiểu học Trần Đại Nghĩa	4.537	4.537												
15	Trường THCS Trần Quốc Toản	44.830	44.830												
16	Trường THCS Nguyễn Trãi	55.873	55.873												
17	Trường THCS Lạc Long Quân	49.753	49.753												
18	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường	298.342	39.711	19.798	31.329	72.013	600		250	617	290	64.600	69.134		
19	Đảng ủy phường	13.732										13.732			
20	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường	5.852										5.852			
21	Giữ lại ngân sách phường, bổ tri trong năm	36.423	8.985											5.444	21.994

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA